

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 42/2022/ HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 8 năm 2022
V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU- TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yến Nhi
Các hội thẩm nhân dân: Bà Khưu Liên Dung
Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Kép - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Như – Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 306/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đào Xuân N, sinh năm 1978 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.
- Bị đơn: Chị Nguyễn Hoàng O, sinh năm 1976 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện nguyên đơn anh Đào Xuân N trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Hoàng O tự nguyện chung sống vợ chồng từ đầu năm 2003 và không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2022 đến nay vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và anh N và chị O đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay. Nay anh Nhập xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh N yêu cầu được ly hôn với chị O.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh Nhập và chị O có 02 con chung tên Đào Đăng K, sinh ngày 12/02/2004 và cháu Đào Ngọc D, sinh ngày 03/6/2007 (Hiện

nay cháu D đang sống cùng chị O). Khi ly hôn anh N đồng ý giao cháu D cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đối với cháu K đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường tự nuôi sống được bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Hoàng O trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh N tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2003 và không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống và vợ chồng chị đã ly thân tháng 3 năm 2022 đến nay. Chị nhận thấy giữa chị và anh N cũng đã không còn tình cảm gì với nhau. Nay anh N xin ly hôn với chị thì chị cũng đồng ý.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 con chung tên Đào Đăng K, sinh ngày 12/02/2004 và cháu Đào Ngọc D, sinh ngày 03/6/2007 (Hiện nay cháu D đang sống cùng chị O). Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu D và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu K đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường tự nuôi sống được bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Các đương sự chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Đào Xuân N và chị Nguyễn Hoàng O là vợ chồng. Về con chung: Giao cháu Đào Ngọc D, sinh ngày 03/6/2007 cho chị O tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng: Chị O không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Đối với cháu K đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường tự nuôi sống được bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Đào Xuân N khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là chị Nguyễn Hoàng O nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là chị O, hiện đang cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Đào Xuân N và chị Nguyễn Hoàng O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Nhập và bị đơn chị O theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Vào năm 2003, anh N và chị O tự nguyện chung sống vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống anh N và chị O thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nên anh N xin ly hôn và chị O đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc anh N và chị O chung sống vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử không giải quyết yêu cầu xin ly hôn của anh N và chị O mà tuyên bố không công nhận anh Đào Xuân N và chị Nguyễn Hoàng O là vợ chồng.

[4] Về con chung: Anh N và chị O thống nhất xác định: Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung tên Đào Đăng K, sinh ngày 12/02/2004 và cháu Đào Ngọc D, sinh ngày 03/6/2007. Khi ly hôn anh N và chị O thống nhất giao cháu D cho chị O trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Thấy rằng đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận, giao cháu D cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng: Chị O không yêu cầu anh nhập cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Đối với cháu K đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường tự nuôi sống được bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Anh N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[7] Như đã phân tích ở trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Đào Xuân N và chị Nguyễn Hoàng O là vợ chồng.

2/. Về con chung: Giao cháu Đào Ngọc D, sinh ngày 03/6/2007 cho chị O tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (Cháu D đang sống cùng chị O). Anh Đào Xuân N có quyền và nghĩa vụ thăm con chung không ai có quyền ngăn cản. Đối với cháu Đào Đăng K, sinh ngày 12/02/2004 đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường tự nuôi sống được bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/. Về cấp dưỡng: Chị O không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5/. Về án phí: Anh Đào Xuân N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007771 ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

6/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- THA TP. Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Yến Nhi